TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:119/2018/HSST

Ngày 28 thA 11 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Văn Thịnh

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Thu – Nguyên giáo viên, Phó Ban tuyên giáo Huyện ủy

Ông Hà Văn Sơ – Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 thA 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2018/HS-ST ngày 15/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/QĐXX ngày 16/11/2018 đối với các bị cáo sau:

1. Vì Văn T. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12.05.2002. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Vì Văn K, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị K1, sinh năm 1981. Hiện đang cư trú tại Bản A, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn Q. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16.06.2002. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A2, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Lò văn N, sinh năm 1983 và bà Lò Thị P, sinh năm 1983. Hiện đang cư trú tại Bản A, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Cầm Ngọc L. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05.05.2002. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A2, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Cầm Văn H, sinh năm 1981 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1980. Hiện đang cư trú tại Bản A2, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn T. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16.06.2002. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản A2, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông: Hoàng Văn X (Hoàng Văn X1), sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị X2, sinh năm 1980. Hiện đang cư trú tại Bản A2, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Lường Văn R. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07.3.2002. Nơi sinh: Huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản R1, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông: Lường Văn SA, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1983. Hiện đang cư trú tại Bản A, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ 05 ngày, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho các bị cáo :

- Đại diện hợp pháp và bào chữa cho Vì Văn T: Ông Vì Văn K, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị K1, sinh năm 1981 (là bố mẹ đẻ bị cáo T). Đều trú tại : Bản A, xã A1, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp và bào chữa cho Lò Văn Q : Ông Lò Văn Ngọc, sinh năm 1983 và bà Lò Thị Phiêu, sinh năm 1983 (là bố mẹ đẻ bị cáo Q). Đều trú tại: Bản A2, xã A1, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp và bào chữa cho Cầm Ngọc L: Ông Cầm Văn H, sinh năm 1981 và bà Hoàng Thị Doan, sinh năm 1980 (là bố mẹ đẻ bị cáo L). Đều trú tại : Bản A2, xã A1, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp và bào chữa cho Hoàng Văn T: Ông Hoàng Văn X (Hoàng Văn X1), sinh năm 1978 và bà Hoàng Thị X2, sinh năm 1980 (là bố mẹ đẻ bị cáo T). Đều trú tại : Bản A2, xã A1, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp và bào chữa cho Lường Văn R: Ông Lường Văn SA, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị X, sinh năm 1983 (là bố mẹ đẻ bị cáo R). Đều trú tại : Bản R1, xã A1, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

Đại diện nhà R nơi các bị cáo học tập: Ông Tòng Văn Tọa- Hiệu trưởng R trung học phổ thông Chu Văn Thịnh, huyện Mai Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Cầm Văn H, sinh năm 1981. Trú quán : Bản A2, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Hoàng Văn T, sinh ngày 27.12.2002. Người đại diện hợp pháp ông Hoàng Văn Hiện, sinh năm 1987 (bố đẻ). Trú tại : Bản A2, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Vì Văn K, sinh năm 1979. Trú quán : Bản A, xã A1, Mai Sơn, Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27.7.2018 Vì Văn T, Hoàng Văn T, Lò Văn Q, Cầm Ngọc L, Lường Văn R đến nhà Hoàng Văn T ăn cơm uống rượu. Khoảng 15 giờ sau khi ăn cơm uống rượu xong, T rủ T, Q, L, T và R lên chơi ở lán nương của gia đình T cách nhà khoảng 1km. Khi đến lán nương T nảy sinh ra ý định và rủ T, T, Q, L, R góp tiền đi mua hồng phiến để cùng nhau sử dụng, mọi người đồng ý. L, Q, T, T góp mỗi người 50.000VNĐ rồi đưa cho R, T hỏi vay của L 50.000VNĐ, L đồng ý rồi đưa thêm 50.000VNĐ cho R, R góp 90.000VNĐ được tổng cộng 340.000VNĐ rồi đưa lại cho T, T lấy thêm 10.000VNĐ góp vào được 350.000VNĐ. Sau đó T cầm số tiền vào túi quần rồi ra ngoài gọi điện thoại cho người quen của T là Chung (T không biết rõ tên tuổi địa chỉ) hỏi mua 04 viên hồng phiến, Chung đồng ý nói giá là 300.000VNĐ và hẹn giao ma túy cho T tại khu vực dốc bản Mạt, xã CHg Mung, huyện Mai Sơn, T đi vào nhà nói với T, Q, L, T, R đã đặt mua được 04 viên hồng phiến với giá 300.000VNĐ, 50.000VNĐ còn lại sẽ mua nước và rủ T cùng đi đến điểm hẹn để mua ma túy. T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát 26B1- 45159 (mượn của L) chở T đến khu vực dốc bản Mạt, xã CHg Mung thì thấy Chung

đang đứng đợi, Chung nói chỉ còn 03 viên hồng phiến bán giá 200.000VNĐ, T lấy số tiền 200.000VNĐ trong tổng số 350.000VNĐ trả cho Chung, Chung cầm tiền rồi lấy trong túi quần ra 01 bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" đưa cho T, T cầm rồi mở bao thuốc lá ra thấy bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa 03 viên hồng phiến và 12 điếu thuốc lá, T cất giấu bao thuốc lá chứa ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy chở T đi về lán nương của gia đình T. Khi đi đến khu vực bản Huổi My, xã CHg Mai, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Kiểm tra phát hiện tại túi quần trước bên trái T đang mặc có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong chứa 12 điếu thuốc lá và 01 gói được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa 03 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ "WY" nghi là ma túy tổng hợp, thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng (kèm 02 sim), 150.000VNĐ tại túi quần trước bên phải Vì Văn T đang mặc; 01 điện thoại nhãn hiệu SONY XPERIA vỏ màu đen trắng (kèm 01 sim), 50.000VNĐ tại túi quần trước bên phải Hoàng Văn T đang mặc; 01 vỏ bao thuốc lá thăng long bên trong có chứa 12 điếu thuốc lá; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 26B1 – 54159.

Ngày 28.7.2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Vì Văn T. Kết quả: Tổng khối lượng 03 viên nén màu hồng là 0,27 gam, trích rút 02 viên ký hiệu M2 gửi PC54 giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy theo quyết định trA2 cầu giám định số 790 ngày 28.7.2018 của cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn. Tang vật còn lại 0,09 gam ký hiệu T nhập kho vật chứng để bảo quản.

Ngày 31.7.2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 926/KLMT, kết luận: "*Mẫu trích để giám định ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,27 gam loại Methamphetamine"*.

Tại bản cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 15/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo: Vì Văn T, Lò Văn Q, Cầm Ngọc L, Hoàng Văn T, Lường Văn R về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo trình bày về quá trình sinh sống của các bị cáo tại gia đình, địa phương không vi phạm pháp luật, chấp hành tốt các nội quy của nơi cư trú, đề nghị xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện R THPT Chu Văn Thịnh nơi các bị cáo đang học tập cho biết quá trình học tập tại R, các bị cáo đều học tập tốt, không vi phạm nội quy nhà R, không tham gia vào các tệ nạn xã hội. Các bị cáo còn non nớt trong nhận thức pháp luật của nhà nước. Đề nghị Tòa án xem xét giảm mức hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt và sớm trở về hoàn thiện nhận thức, trở T người có ích cho gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cầm Văn H trình bày về nguồn gốc tài sản là 01 xe máy hiệu HONDA Biển kiểm soát 26B1- 54159 hiện đang bị tạm giữ. Việc Vì Văn T sử dụng chiếc xe này anh H không biết, nay đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho anh chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vì Văn K trình bày về nguồn gốc tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc kèm 02 sim đang bị tạm giữ. Việc Vì Văn T sử dụng chiếc điện thoại vào việc phạm tội anh không biết, nay đề nghị Tòa án xem xét trả lại cho anh tài sản trên.

Hoàng Văn T khai nhận T bộ hành vi đã thực hiện cùng các bị cáo vào ngày 27.7.2018, quá trình bắt quả tang T có bị thu giữ 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia và số tiền 50.000VNĐ, nay đề nghị Tòa án trả lại tài sản này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vì Văn T, Lò Văn Q, Cầm Ngọc L, Hoàng Văn T, Lường Văn R phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 4 Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 9 thA đến 12 thA tù giam.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q từ 8 thA đến 10 thA tù giam.

Xử phạt bị cáo Cầm Ngọc L từ 8 thA đến 10 thA tù giam.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 8 thA đến 10 thA tù giam.

Xử phạt bị cáo Lường Văn R từ 8 thA đến 10 thA tù giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,09gam methamphetamine còn lại sau khi đã trích rút làm mẫu giám định nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mép phong bì đã niêm phong theo đúng quy định và có chữ ký của các T phần tham gia niêm phong. Mặc trước phong bì ghi "Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và T= 0,09gam (HP) trong vụ Vì Văn T cùng đồng bọn, tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong chứa 12 điếu thuốc lá đã qua sử dụng

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 150.000VNĐ đã thu giữ của bị cáo Vì Văn T.

Trả lại cho Vì Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc kèm 02 sim thu giữ của Vì Văn T.

Trả lại cho Cầm Văn H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream vỏ màu nâu đen, biển kiểm soát 26B1- 54159, số khung RLHHA0806AY248549, số máy HA08E1548543, không có hai yếm trước, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY-XPERIA vỏ màu đen trắng và 50.000VNĐ đã thu giữ khi bắt quả tang.

Về án phí: : Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 thA 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Căn cứ và các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, T viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đây là vụ án người phạm tội dưới 18 tuổi, các Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã áp dụng đúng và đầy đủ về thủ tục đặc biệt tại phần thứ bảy, Chương XXVIII Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận vào ngày 27/7/2018 sau khi Vì Văn T rủ Lò Văn Q, Hoàng Văn T, Cầm Ngọc L, Lường Văn R, Hoàng Văn T góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, các bị cáo đã đồng tình ngay. Bị cáo L, Q, T, T góp mỗi người 50.000VNĐ, T vay của L 50.000VNĐ và giao tiền cho R, R góp 90.000VNĐ được tổng cộng 340.000VNĐ rồi đưa lại T bộ số tiền trên cho T, T lấy thêm 10.000VNĐ góp vào được 350.000VNĐ. Cùng ngày T và T đi mua ma túy về đến bản Huổi My, xã A1, huyện Mai Sơn thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,27gam methamphetamine. Lời khai của các bị cáo hoàn T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và T bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy với việc cùng góp tiền để mua ma túy mục đích sử dụng chung cho bản thân, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,27gam methamphetamine. Khi phạm tội bị cáo Vì Văn T đạt 16 tuổi 2 thA 15 ngày, Lò Văn Q 16 tuổi 1 thA 11 ngày, Cầm Ngọc L 16 tuổi 2 thA 22 ngày, Lường Văn R 16 tuổi 2 thA 20 ngày và Hoàng Văn T 16 tuổi 1 thA 11 ngày. Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự. Có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 104/CT-VKSMS ngày 15.11.2018 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. NhA2 do thiếu rèn luyện, các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy, làm cho tệ nạn về ma túy ngày càng lan rộng.

Đây là vụ án có đồng phạm nhA2 là dạng giản đơn, bị cáo Vì Văn T là người nảy sinh ra việc mua ma túy để sử dụng nên đã rủ các bị cáo góp tiền mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Lò Văn Q, Cầm Ngọc L, Hoàng Văn T, Lường Văn R khi được T rủ góp tiền mua ma túy đã đồng ý và đưa tiền cho T đi mua ma túy, L là người cung cấp xe cho T và T đi mua ma túy. Do đó các bị cáo là đồng phạm với vai trò tích cực trong việc thực hiện tội phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên các bị cáo được áp dụng các quy định tại Chương XII quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật hình sự. Khi xem xét áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử đánh giá T diện về nhận thức của các bị cáo, nguyên nhân gây ra tội phạm. Các bị cáo đều có nhân thân tốt. Tại phiên tòa đại diện gia đình cũng như nhà R nơi các bị cáo từng học tập xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt thỏa đA, đủ để các bị cáo cải tạo bị cáo trở T người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Đối với các vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu huỷ 0,09gam methamphetamine còn lại sau khi đã trích rút làm mẫu giám định nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mép phong bì đã niêm phong theo đúng quy định và có chữ ký của các T phần tham gia niêm phong. Mặc trước phong bì ghi "Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và T= 0,09gam (HP) trong vụ Vì Văn T cùng đồng bọn, tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong chứa 12 điếu thuốc lá đã qua sử dụng

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000VNĐ đã thu giữ của bị cáo Vì Văn T vì đây là tiền các bị cáo góp với mục đích để mua ma túy sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc kèm 02 sim. Ông Vì Văn K là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản không biết việc Vì Văn T sử dụng chiếc điện thoại trên để trao đổi mua bán ma túy. Do đó cần trả lại cho ông Vì Văn K.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream vỏ màu nâu đen, biển kiểm soát 26B1- 54159, số khung RLHHA0806AY248549, số máy HA08E1548543 thu giữ khi bắt quả tang, căn cứ vào kết quả điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của Cầm văn H bố của Cầm Ngọc L, việc các bị cáo sử dụng đi mua ma túy anh H không biết. Do đó cần trả lại tài sản cho anh H theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY-XPERIA vỏ màu đen trắng và 50.000VNĐ đã thu giữ khi bắt quả tang. Tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của Hoàng Văn T, không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên không tịch thu sung công mà cần trả lại cho Hoàng Văn T.

[7] *Về án phí*: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 thA 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:* Về nguồn gốc ma túy theo Vì Văn T, Hoàng Văn T khai mua của người đàn ông tên Chung, tại dốc bản Mạt, xã CHg Mung, T và T không biết họ và địa chỉ của người này. Việc mua bán ma túy không ai chứng kiến. Do đó không có cơ sở để mở rộng vụ án là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn T, sinh ngày 27.12.2002, khi thực hiện hành vi phạm tội 15 tuổi 08 thA (chưa đủ 16 tuổi). Căn cứ về tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại Điều 12 Bộ luật hình sự thì T không phải chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với T là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vì Văn T, Lò Văn Q, Cầm Ngọc L, Lường Văn R, Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Văn T 9 (chín) thA tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 5 ngày.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 8 (tám) thA tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 5 ngày.

Xử phạt bị cáo Cầm Ngọc L 8 (tám) thA tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 5 ngày.

Xử phạt bị cáo Lường Văn R 8 (tám) thA tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 5 ngày.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 8 (tám) thA tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ là 5 ngày.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,09gam methamphetamine còn lại sau khi đã trích rút làm mẫu giám định nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, các mép phong bì đã niêm phong theo đúng quy định và có chữ ký của các T phần tham gia niêm phong. Mặc trước phong bì ghi "Vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu và T= 0,09gam (HP) trong vụ Vì Văn T cùng đồng bọn, tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong chứa 12 điếu thuốc lá đã qua sử dụng

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000VNĐ đã thu giữ của bị cáo Vì Văn T.

Trả lại cho Vì Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng bạc kèm 02 sim

Trả lại cho Cầm Văn H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream vỏ màu nâu đen, biển kiểm soát 26B1- 54159, số khung RLHHA0806AY248549, số máy HA08E1548543, không có hai yếm trước, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Hoàng Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY-XPERIA vỏ màu đen trắng và 50.000VNĐ đã thu giữ khi bắt quả tang.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 thA 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

4. Về quyền khA cáo: Các bị cáo và người đại diện hợp pháp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền khA cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp cho bị cáo ;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh